

Bản tin chứng khoán

Trong số này

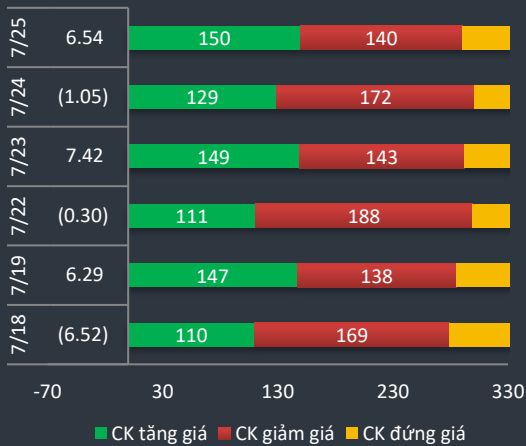
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.3**

Tin Doanh nghiệp **P.4**

Bộ lọc CP **P.5**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

HPG	56.1
VHM	55.8
CTD	15.4
VRE	14.8
GAS	14.0
TCD	10.7
MSN	9.1
PLX	9.0
BSR	8.3
E1VFN30	(6.8)
VJC	(9.2)
KDH	(13.5)
VEA	(16.2)
VNM	(25.9)
STB	(33.3)
VIC	(61.8)

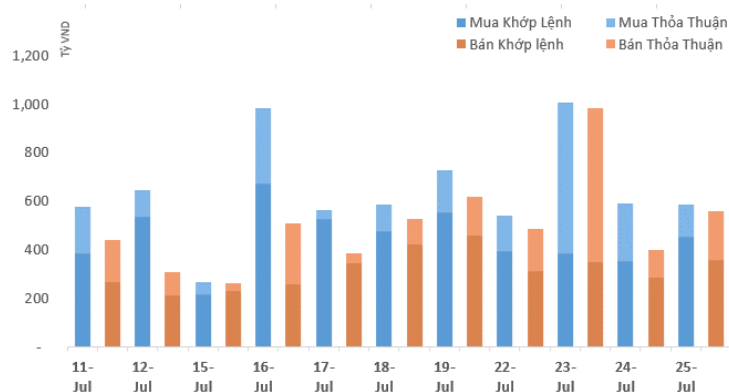
Sự đồng pha giữa các cổ phiếu blue chip đã giúp chỉ số Vnindex giữ được đà tăng tốt cho đến khi đóng cửa với khoảng cách hơn 6 điểm. Thị trường vẫn khá cân bằng giữa hai nhóm cổ phiếu tăng giảm nhưng riêng nhóm Big Cap số mã tăng chiếm áp đảo hơn. Nhóm vingroup vẫn giữ vai trò quan trọng kéo chỉ số index cùng với SAB và GAS. Nếu VIC, VHM giữ giá ở mức cao cuối phiên thì có thể index đã lên sát ngưỡng 1000.

Hai cổ phiếu ngân hàng VCB và BID lấy lại đà tăng sau một vài phiên điều chỉnh trong khi nhóm cổ phiếu bất động sản suy yếu bị chốt lời nhiều hơn. Cổ phiếu tăng nhiều nhất trong ngày là TV2 lập đỉnh mới 148.3 sau khi thông tin công bố chia cổ tức bằng CP lên đến 62.5% vào ngày 31.7 sắp tới.

Khối ngoại mua ròng khá ít chỉ khoảng 27.35 tỷ với các mã HPG(56.1 tỷ), VHM(55.8 tỷ), CTD(15.4 tỷ), VRE(14.8 tỷ), GAS(14 tỷ). HPG đang được mua ròng 2 phiên gần đây sau chuỗi thời gian rất dài bán ròng liên tục. Kết quả kinh doanh 6 tháng vừa công bố cho thấy dù có nhiều khó khăn nhưng HPG vẫn giữ phong độ rất tốt.

Phía bán ròng nhiều nhất có VIC(-61.3 tỷ), STB(-33.3 tỷ), VNM(-25.9 tỷ), VEA(-16.2 tỷ). VIC vừa mới ghi dấu đỉnh giá mới 124 sau chuỗi thời gian 3 tháng nằm quanh vùng giá 116.

Giao dịch mua bán ròng khối ngoại



Vnindex 994.95

▲ +6.54 (+0.66%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
HPG	22.4	850	3.94
BID	35.2	750	2.18
VHM	87.5	1,700	1.98
SAB	283.0	5,500	1.98
PNJ	78.2	1,500	1.96
GAS	108.0	1,300	1.22
VCB	77.7	800	1.04
VIC	123.2	1,200	0.98
BHN	94.8	800	0.85
HNG	18.2	150	0.83
HVN	42.8	300	0.71
POW	14.2	100	0.71
MWG	107.9	500	0.47
VRE	37.5	150	0.40
HDB	26.2	50	0.19
VJC	133.0	200	0.15
MSN	80.8	100	0.12
FPT	48.7	50	0.10
CTG	21.3	-	-
DHG	101.5	-	-
TPB	23.0	(50)	(0.22)
TCB	20.9	(50)	(0.24)
VNM	125.1	(500)	(0.40)
PLX	65.7	(300)	(0.45)
BVH	84.8	(400)	(0.47)
EIB	17.9	(100)	(0.56)
NVL	58.5	(400)	(0.68)
ROS	27.8	(200)	(0.71)
MBB	22.4	(200)	(0.88)
STB	11.2	(150)	(1.32)
KDH	21.6	(300)	(1.37)
SSI	24.4	(350)	(1.42)
VPB	18.8	(300)	(1.57)



Chỉ số Vnindex đã có chuỗi tăng gần 6% kể từ cuối tháng 6 và đây là đợt tăng giá tốt nhất kể từ đầu năm. Chỉ số đang đi vào kháng cự quan trọng 1000 điểm là vùng rung lắc khá mạnh trong các đợt trước đây. Trong vài phiên gần đây điểm lạc quan duy nhất đó là thị trường vẫn giữ thanh khoản ở mức khá. Index được nâng lên khá nhích nhờ các nhóm từ ngân hàng đến SAB và Vingroup. Chưa kể nhóm dầu khí đang có dấu hiệu nhen nhóm trở lại khi giá dầu có dấu hiệu phục hồi. Ở giai đoạn này việc giữ danh mục ở mức an toàn và canh chốt lãi dần là nên ưu tiên trong bối cảnh thị trường đang bớt dần các yếu tố hỗ trợ.

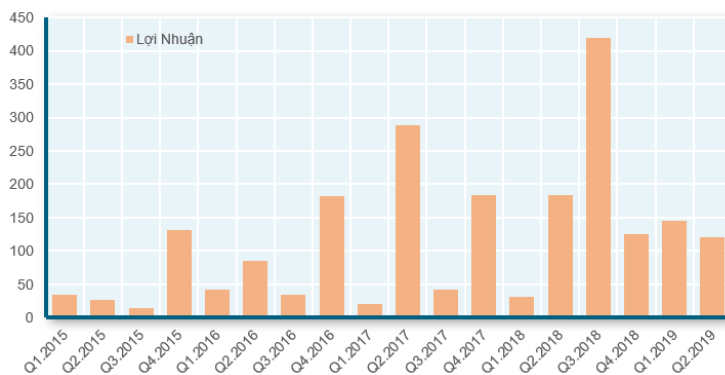
Tin doanh nghiệp:

NLG vừa công bố BCTC với doanh thu hơn 603 tỷ đồng, giảm hơn 30% so với cùng kỳ, đóng góp chủ yếu từ nguồn thu bán giao căn hộ với tổng số tiền là 510 tỷ đồng và xây dựng với 156 tỷ đồng. Lợi nhuận đạt 120.5 tỷ, giảm 34% so với quý 2/2018.

Lũy kế 6 tháng đầu năm, doanh thu NLG đạt 935 tỷ, giảm so với mức 1,410 tỷ cùng kỳ năm ngoái. Doanh thu giảm do các dự án mới như Novia, Waterpoint, Paragon Đại Phước... đang trong quá trình xây dựng. Các dự án cũ như Valora Island hay Kikyo Flora đã dần hoàn tất tiến độ giao nhà trong nửa đầu năm.

Trong kỳ NLG có thêm 138 tỷ đồng lãi khác, nhờ việc mua lại Công ty Việt Thiên Lâm. Việt Thiên Lâm hiện đang sở hữu khu biệt thự Paragon Đại Phước với quy mô gần 455,000 m2, tổng vốn đầu tư cho dự án này là 100 triệu USD. Tính chung lợi nhuận ròng 6 tháng NLG đạt 284.5 tỷ đồng, thực hiện được 27% và hơn 28% kế hoạch 2019.

Lợi nhuận các quý của NLG



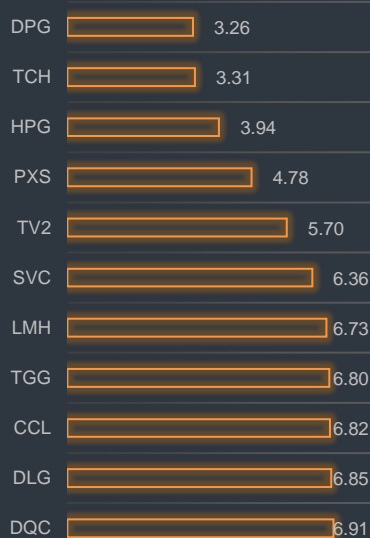


Tổng hợp kết quả kinh doanh Quý 2.2019

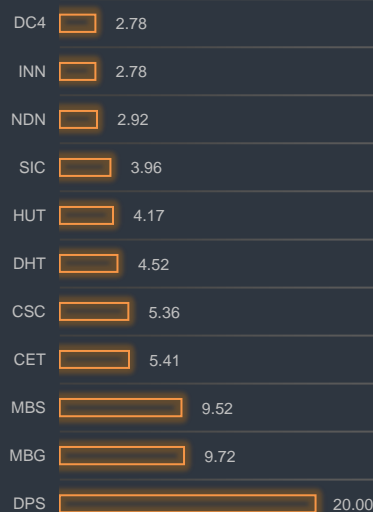
	Giá	LN6T	EPS 4	EPS	Nhận xét
		2019E	quý	2018F	
	+/-	PE	PE 2018F		
PVD	18.20	24.0 -107.8%	1,364 13.3	261 69.7	Doanh thu 6 tháng đạt 1,941 tỷ đồng, bằng 50,4% kế hoạch năm 2019. Lợi nhuận sau thuế khoảng 24 tỷ đồng. Quý I, PV Drilling lỗ hơn 87 tỷ đồng, vì vậy công ty đã lãi hơn 111 tỷ đồng trong quý II, so với con số 67 tỷ năm ngoái. Hiện nay toàn bộ 4 giàn tự nâng của Tổng công ty đang thực hiện các chiến dịch khoan tại Malaysia đến cuối năm 2020. PV Drilling đã ký hợp đồng thuê thêm giàn HAKURYU 11 - JDC cung cấp cho chiến dịch khoan của Idemitsu tại mỏ Sao Vàng Đại Nguyện trong giai đoạn từ tháng 10/2019.
HPG	22.4	3,860.0 -12.4%	2,907 7.7	2,246 10.0	HPG vừa công bố quý 2 đạt doanh thu 15,300 tỷ, lợi nhuận sau thuế 2,050 tỷ, cao hơn quý 1 hơn 200 tỷ và thấp hơn cùng kỳ năm trước 150 tỷ (giảm 7%). 6 tháng, doanh thu của tập đoàn đạt 30.400 tỷ, lợi nhuận sau thuế đạt 3.860 tỷ. Tháng 3 sang năm HPG sẽ ra thép cán nóng. Giá quặng sắt đang tăng mạnh vượt 120 USD/tấn, gần gấp đôi cùng kỳ năm trước, Ngành thép của thế giới và Việt Nam rất khó khăn.
GAS	108.00	6,037.0 6.3%	6,510 16.6	6,792 15.9	GAS báo cáo kết quả kinh doanh Q2 với doanh thu thuần 20,353 tỷ đồng, gần bằng với cùng kỳ, chi phí tài chính với lãi vay giảm ½ còn 54.7 tỷ đồng. Các khoản chi phí bán hàng giảm 13% so với cùng kỳ nhưng khoản chi phí khác tăng mạnh làm LNST Q2 giảm nhẹ so cùng kỳ. Tổng kết 6 tháng doanh thu GAS đạt gần 39 ngàn tỷ, tăng 2.1% và LNST đạt 5,678 tỷ, tăng 6.3% so với 6T 2018. GAS cho biết LN Q2 sụt giảm so giá dầu giảm 7% so với cùng kỳ năm trước.
NT2	25.6	386.6 -23.2%	2,310 11.1	2,581 9.9	6 tháng đầu năm, DT của NT2 đạt 4,015 tỉ đồng, giảm nhẹ so với cùng kỳ. LNST 386.6 tỉ đồng, giảm 23%. Năm 2019 Nhơn Trạch 2 đạt mục tiêu tổng doanh thu đạt 7,482 tỉ đồng và lợi nhuận trước thuế ước đạt 782 tỉ đồng, giảm 5% so với thực hiện 2018. Nguyên nhân lợi nhuận gộp 6 tháng giảm là tỉ lệ doanh thu sản xuất điện thấp hơn tỉ lệ tăng giá vốn sản xuất điện (chủ yếu là chi phí nhiên liệu khí).
CTD	113.00	312.6 -56.5%	14,465 7.8	13,616 8.3	Quý 2/2019 doanh thu thuần đạt 5,788 tỷ đồng giảm 30% so với cùng kỳ, giá vốn hàng bán chiếm gần 97% nên CTD chỉ còn gần 184 tỷ đồng, lợi nhuận gộp giảm 67%. LNST Q2 chỉ đạt 123.8 tỷ trong đó 1/2 là 72 tỷ đến từ tiền lãi ngân hàng. Tính chung 6 tháng đầu năm, CTD đạt doanh thu 10,038 giảm -20.4% và LNST 312 tỷ, giảm -56.5% so cùng kỳ. Kế hoạch năm 2019 lợi nhuận 1,300 tỷ.
D2D	80.5	83.4 106.8%	6,449 12.5	5,631 14.3	6 tháng 2019, D2D đạt DT giảm 5% còn 122 tỷ đồng. Tuy nhiên, biên lợi nhuận hiệu quả hơn giúp D2D đạt mức lãi 83 tỷ đồng, gấp đôi cùng kỳ năm 2018. Với kết quả 6 tháng, công ty thực hiện hơn 93% kế hoạch lợi nhuận năm. D2D có tổng tài sản hơn 2,200 tỷ đồng; riêng khoản mục tiền và tiền gửi ngân hàng chiếm đến 1,467 tỷ đồng. Về nguồn vốn, đang ghi nhận 954 tỷ đồng người mua trả tiền trước ngắn hạn (chủ yếu là trả trước cho KDC Lộc An) và 657 tỷ doanh thu dài hạn chưa thực hiện.
PTB	69.40	193.0 16.5%	8,704 8.0	9,683 7.2	PTB đạt DT hợp nhất 2,605 tỷ đồng, tăng 33% so với cùng kỳ, lợi nhuận trước và sau thuế lần lượt là 235 tỷ đồng và 193 tỷ đồng, tăng 16% và 13%. Doanh thu và LNST lũy kế 6 tháng đầu năm lần lượt đạt 44% và 42% kế hoạch năm. Về kế hoạch hoạt động trong quý III, công ty đặt chỉ tiêu doanh thu hợp nhất là 1.468 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế là 142 tỷ đồng.
TCM	26.5	117.0 0.7%	4,489 5.9	4,178 6.3	TCM công bố hoạt động 6 tháng đầu năm, doanh thu Tập đoàn ghi nhận khoảng 74.4 triệu USD, tương đương 1,711 tỷ đồng và tăng 7% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế 5.1 triệu USD, tương đương 117 tỷ đồng và tăng 11%. So với kế hoạch doanh thu 3.952 tỷ và lợi nhuận sau thuế 242 tỷ đồng năm nay, nửa chặng đường vừa qua TCM đã thực hiện được 48% chỉ năm.

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE



Top tăng giá HNX



BBC - CTCP Bibica – Quý 2/2019 ghi nhận doanh thu thuần 209 tỷ đồng, tương đương cùng kỳ năm trước. Trừ các chi phí, lợi nhuận sau thuế của Bibica tăng 66% lên 12,8 tỷ đồng.

PVI - Công ty Cổ phần PVI - Đã công bố Báo cáo tài chính quý II/2019 với doanh thu thuần 1.704 tỷ đồng, tăng 43% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế gấp 3 lần cùng kỳ đạt gần 224 tỷ đồng. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2019, doanh thu thuần của PVI tăng 41% lên 3.323 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế đạt 463 tỷ đồng, tăng 89%.

AAA - CTCP Nhựa An Phát Xanh - Ngày 14/8 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 15/8. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 05/9/2019.

DAG - Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á - Đã công bố báo cáo tài chính quý II/2019 với số lãi tăng trưởng vượt trội so với cùng kỳ. Theo đó, doanh thu thuần trong kỳ đạt 491 tỷ đồng, tăng cao hơn 26% so với cùng kỳ; lợi nhuận sau thuế đạt 16,23 tỷ đồng, tăng hơn 34% so với năm 2018.

VIC - CTCP Tập đoàn Vingroup - Công bố thông tin nhận chuyển nhượng vốn góp tại Công ty TNHH Việt Nam Grand Prix. Đây là doanh nghiệp có vốn điều lệ 1.000 tỷ đồng, hoạt động chính trong lĩnh vực tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại. Trước đó, Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh Vinfast là chủ sở hữu của doanh nghiệp này.

DHC - CTCP Đông Hải Bến Tre - Đã công bố kết quả kinh doanh quý II/2019 với doanh thu thuần đạt 230,9 tỷ đồng, giảm nhẹ hơn 4% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế giảm 37,8% xuống là 25,3 tỷ đồng. Lũy kế 6 tháng đầu năm, DHC ghi nhận doanh thu thuần đạt 436,2 tỷ đồng, tăng nhẹ 0,4% so với cùng kỳ, nhưng lợi nhuận sau thuế giảm hơn 27% xuống 46,5 tỷ đồng.

PDG - CTCP Phân phối khí Thấp áp dầu khí Việt Nam - Ngày 02/8 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 05/8. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 25%, thanh toán bắt đầu từ ngày 26/8/2019.

TCT - CTCP Cáp treo Núi Bà Tây Ninh - Ngày 1/8 tới đây là ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông trả cổ tức năm 2018. Cổ tức được trả bằng tiền mặt với tỷ lệ 20%, tương ứng 1 cổ phiếu sẽ được nhận 2.000 đồng. Ngày giao dịch không hưởng quyền là ngày 31/7 và thời gian thanh toán dự kiến từ ngày 15/8/2019.

Kết quả giao dịch CW trong ngày

Mã CK	Cty PH	Thời hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá CS thực hiện	Giá CS hòa vốn (A)	Giá CW PH (B)	Giá CP cơ sở (C)	Giá CW Đóng cửa (D)	% trong ngày	KLGD	CW đã tăng (D)/(B)	Giá CS so với hòa vốn (C)/(A)	Ngày đáo hạn
CFPT1901	VND	3	2:01	45	48.8	1,900	48.7	3,350	1.5%	59,40	76%	-0.2%	11-09
CFPT1902	SSI	3	1:01	46	49.8	3,800	48.7	5,060	-2.1%	47,34	33%	-2.2%	30-09
CFPT1903	SSI	6	1:01	46	52	6,000	48.7	7,310	0.1%	25,24	22%	-6.3%	30-12
CHPG1901	MBS	3	2:01	22.9	25.3	1,200	22.4	1,140	8.6%	70,60	-5%	-11.5%	10-09
CHPG1902	KIS	6	5:01	41.999	46.999	1,000	22.4	560	7.7%	471,49	-44%	-52.3%	11-12
CHPG1903	VPS	3	2:01	23.2	26.2	1,500	22.4	900	12.5%	44,44	-40%	-14.5%	12-09
CHPG1904	SSI	3	1:01	23.1	25.3	2,200	22.4	1,930	10.9%	20,02	-12%	-11.5%	30-09
CHPG1905	SSI	6	1:01	23.1	26.4	3,300	22.4	3,050	7%	96,52	-8%	-15.2%	30-12
CMBB1901	SSI	3	1:01	20.6	22.5	1,900	22.4	2,880	-2.4%	104,08	52%	-0.4%	16-09
CMBB1902	HSC	6	1:01	21.8	25	3,200	22.4	3,500	-4.4%	38,83	9%	-10.4%	17-12
CMWG1901	BSC	3	4:01	88.3	96.3	2,000	107.9	5,320	-2.2%	39,28	166%	12.0%	09-09
CMWG1902	VND	6	0.167	90	101.96	2,990	107.9	5,790	-0.2%	24,41	94%	5.8%	11-12
CMWG1903	SSI	6	1:01	90	104	14,000	107.9	4,450	-1.1%	166,69	-68%	3.8%	30-12
CMWG1904	HSC	6	5:01	95	108.5	2,700	107.9	24,500	3.5%	61,18	807%	-0.6%	26-12
CPNJ1901	MBS	3	5:01	78.8	87.3	1,700	78.2	2,390	11.7%	93,76	41%	-10.4%	10-09
CVNM1901	KIS	6	10:01	158.888	170.888	1,200	125.1	1,060	-0.9%	128,88	-12%	-26.8%	14-12

Giao dịch khối ngoại CP Ngân Hàng trong ngày

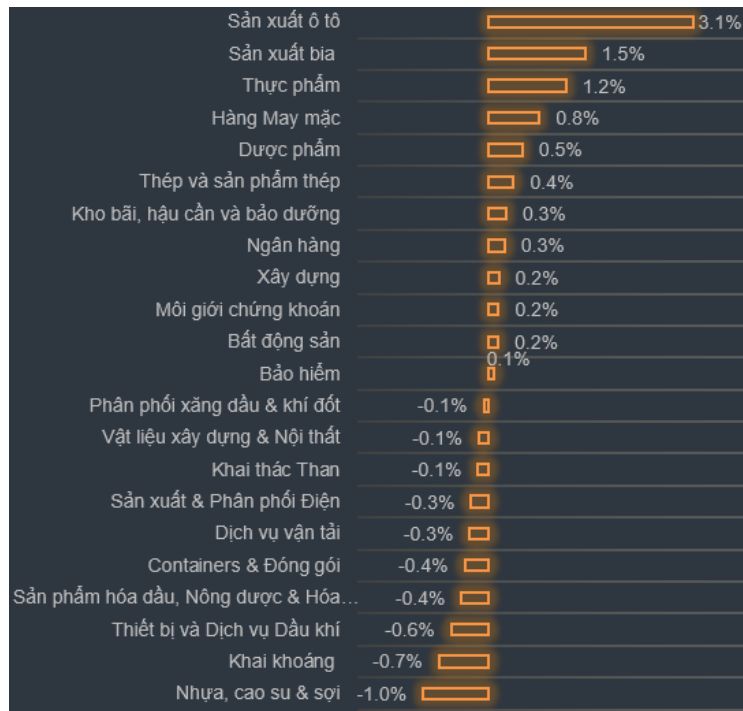
Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL Mua	KL Bán	Room NN (còn lại)	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS
VCB	HOSE	77.7	64,473	17.8	4.0	585,810	488,230	225,834,280	288,180	23.91	4,372
CTG	HOSE	21.3	61,027	14.4	1.1	-	-	5	79,309	30.00	1,483
BID	HOSE	35.2	46,045	16.4	2.2	256,870	151,150	916,222,691	120,339	3.20	2,150
MBB	HOSE	22.4	117,554	7.4	1.4	20,000	20,000	2	47,340	20.00	3,029
TCB	HOSE	20.9	42,827	8.6	1.4	270,000	270,000	6	73,079	22.51	2,434
VPB	HOSE	18.8	35,647	6.9	1.3	73,000	73,000	-	46,187	22.72	2,718
STB	HOSE	11.2	66,031	9.0	0.8	24,000	2,975,500	182,319,888	20,201	13.96	1,241
EIB	HOSE	17.9	1,109	44.3	1.4	-	2,000	115,940	22,007	29.99	404
HDB	HOSE	26.2	35,338	8.9	1.6	30,500	13,780	56,589,585	25,702	24.23	2,939
TPB	HOSE	23	8,343	9.8	1.7	-	-	4	19,563	30.00	2,343
SHB	HNX	6.9	11,697	4.7	0.5	12,900	7,500	243,081,202	8,302	16.01	1,457
ACB	HNX	23.7	50,526	6.1	1.3	-	-	-	29,558	30.00	3,877
NVB	HNX	8	437	67.9	0.8	-	-	122,953,671	3,858	0.04	118
LPB	UPCOM	8.3	5,063	7.2	0.6	23,000	10,000	6,188,794	7,372	4.30	1,145
BAB	UPCOM	20.5	24,700	15.9	1.5	-	-	165,000,000	11,275	-	1,287
VIB	UPCOM	19.1	15,474	5.9	1.3	-	-	-	14,503	20.50	3,232
KLB	UPCOM	10	10	13.5	0.8	-	-	97,108,738	3,199	-	741
			586,302	15.58	1.40	1,296,080	4,011,160	2,015,414,806	819,972		2,057



Biến động VN30 trong ngày: EPS trung bình: 3,875. PE: 16.3

VN30	Giá	%	TB KLGD 5 phiên gần nhất	NN Mua	NN Bán	EPS	PE	P/Bv	Giá thấp nhất 6T	Giá cao nhất 6T	RSI
HPG	22.4	3.94	37,420	2,964,620	427,620	2,956	7.6	1.5	20.6	27.2	52.3
VHM	87.5	1.98	273,066	729,340	89,830	3,842	22.8	6.4	77.5	96.7	68.5
SAB	283	1.98	261,634	17,530	10,680	6,678	42.4	11.2	231	289	56.7
PNJ	78.2	1.96	687,678	-	-	4,797	16.3	4.3	69.4	81.2	64.7
GAS	108	1.22	88,064	228,280	98,440	6,543	16.5	4.7	86.1	114	57.9
VCB	77.7	1.04	142,420	585,810	488,230	4,372	17.8	4.0	55.5	79	64.2
VIC	123.2	0.98	175,486	530,410	1,022,920	1,049	117.4	5.8	98.8	123.2	70.9
MWG	107.9	0.47	2,896,964	-	-	7,177	15.0	4.8	80	108.9	78.4
CTD	113	0.44	187,070	216,760	80,520	18,125	6.2	1.1	96.8	146	63.5
VRE	37.5	0.4	110,786	739,800	347,200	1,064	35.3	3.0	28.2	37.5	63.7
HDB	26.2	0.19	508,044	30,500	13,780	2,939	8.9	1.6	26	31.9	45.1
VJC	133	0.15	104,534	51,020	120,520	9,812	13.6	4.6	109.5	133	67
MSN	80.8	0.12	326,326	175,140	62,660	4,485	18.0	3.1	75.8	91.3	45.5
FPT	48.7	0.1	2,493,446	30,240	30,890	4,043	12.0	2.5	37.5	48.8	68.3
GMD	26.6	0	1,069,782	60	4,500	2,323	11.5	1.3	25.5	28.4	47.8
CTG	21.3	0	1,063,534	-	-	1,483	14.4	1.1	19.5	23.4	50.7
CII	22	0	68,916	5,450	8,270	225	97.9	1.1	21.6	25.5	45.9
DHG	101.5	0	323,446	1,520	-	4,726	21.5	4.4	82	119.4	38.7
TCB	20.9	-0.24	25,280	270,000	270,000	2,434	8.6	1.4	20.1	27.8	45.8
REE	33.3	-0.3	898,948	-	-	5,617	5.9	1.1	31	34.7	52.9
VNM	125.1	-0.4	3,502,658	239,090	446,280	5,924	21.1	7.7	123	149.8	48.8
EIB	17.9	-0.56	807,122	-	2,000	404	44.3	1.4	16	18.8	44.5
SBT	16.4	-0.61	81,332	7,000	19,780	850	19.3	1.4	16.3	20.7	27.7
DPM	14.9	-0.67	206,266	9,000	-	1,460	10.2	0.7	14.9	22.2	31.7
NVL	58.5	-0.68	185,934	-	27,180	3,722	15.7	2.8	55.5	62.5	46.1
ROS	27.8	-0.71	1,653,746	100	52,790	327	84.9	2.7	27.4	35.7	36.8
MBB	22.4	-0.88	731,224	20,000	20,000	3,029	7.4	1.4	20.2	22.7	66.8
STB	11.2	-1.32	92,420	24,000	2,975,500	1,241	9.0	0.8	11.2	13.1	39.7
SSI	24.4	-1.42	188,690	63,960	274,710	1,901	12.8	1.3	24.4	29.5	38.6
VPB	18.8	-1.57	24,344	73,000	73,000	2,718	6.9	1.3	17.9	22.5	41.6
				7,012,630	6,967,300	3,875	16.33				

Tăng giảm ngành trong ngày



Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản: CCL, CSC, NDN

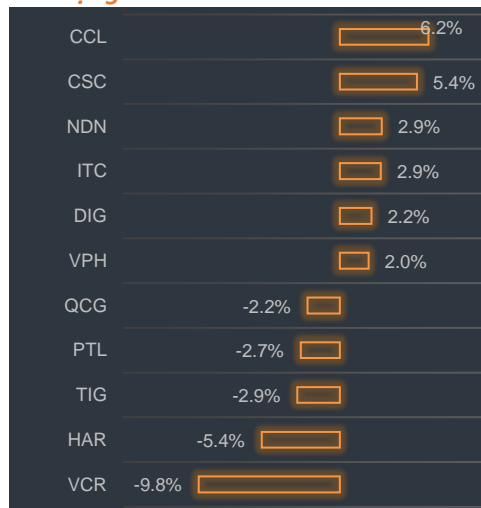
Xây dựng: V21, S99, PXT

Dầu khí: GAS, CNG, PVB

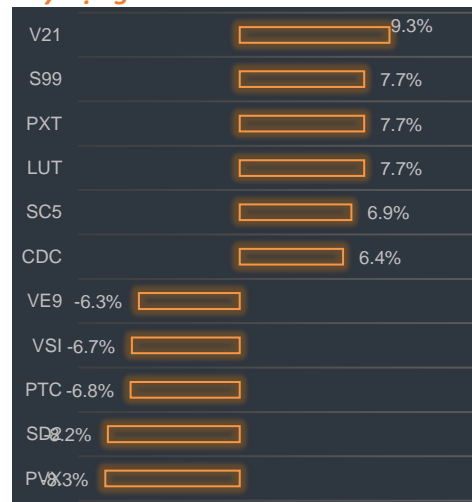
Chứng khoán: MBS, SBS, PSI

Ngân hàng: BID, SHB, VCB

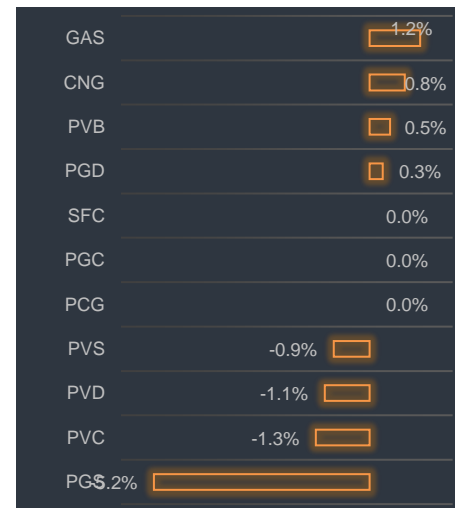
Bất động sản



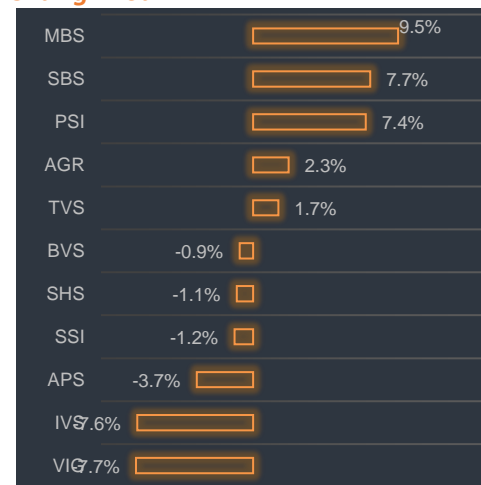
Xây dựng



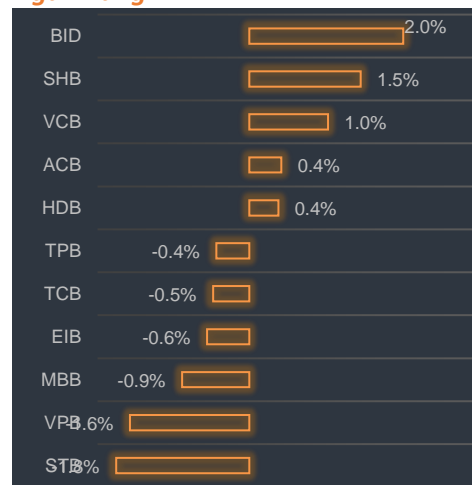
Dầu khí



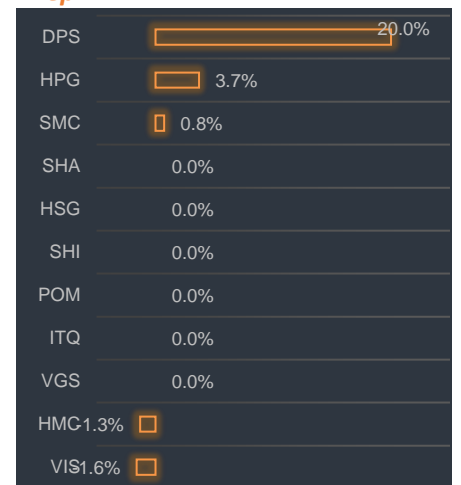
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh

Tel: 0983.999.350

khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: +(84 4) 3 944 5888, Fax: +(84 4) 3 944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: + (84 8) 3915 2930

Fax: + (84 8) 3915 2931